

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ D
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HNGĐ-ST

Ngày 03-4-2019

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ D, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;

2. Bà Nguyễn Thụy Vân Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã D tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền
- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1277/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lâm Ngọc Q, sinh năm 1982. Thường trú: số 74/12, đường 9, tổ 6, khu phố 3, phường L, quận T, Thành phố H. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1989. Thường trú: 9/4, đường V, khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 12 năm 2018 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Lâm Ngọc Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Ngọc Q và anh Nguyễn Trung T chung sống với nhau từ năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận T, Thành phố H vào ngày 15/9/2011 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 120, quyển số 01/2010. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống tại 9/4, đường V, khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh B. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2015 phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh Nguyễn Trung T chơi cờ, bạc, không chăm sóc cho gia đình, vợ chồng thường xuyên tranh cãi và đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Chị Lâm Ngọc Q cùng con về nhà mẹ chị Quyên sinh sống. Chị Lâm Ngọc Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Trung T.

- Về con chung: Chị Lâm Ngọc Q và anh Nguyễn Trung T có 02 con chung là Nguyễn Lâm Trúc L, sinh ngày 05/08/2011 và Nguyễn Lâm Uyên N, sinh ngày 05/08/2011. Sau khi ly hôn, chị Lâm Ngọc Q yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không

yêu cầu anh Nguyễn Trung T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Từ khi vợ chồng sống ly thân, con chung ở với chị Lâm Ngọc Q.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về phía bị đơn anh Nguyễn Trung T:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu anh Nguyễn Trung T có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của chị Lâm Ngọc Q nhưng anh Nguyễn Trung T không có ý kiến gì. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Trung T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Nguyễn Trung T vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào. Ngày 15/3/2019 và ngày 03/4/2019, Tòa án tiến hành xét xử vụ án, anh Nguyễn Trung T được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Ngọc Q.

- Biên bản xác minh ngày 14/02/2019 của Tòa án nhân dân thị xã D tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã D, tỉnh B thể hiện: Hội Liên hiệp phụ nữ phường Đ tiếp tiếp nhận phản ánh từ cơ sở về việc anh Nguyễn Trung T có báo với chi hội phụ nữ về việc chị Lâm Ngọc Q không chăm sóc chồng và gia đình. Chị Lâm Ngọc Q và các con đã đi nơi khác sinh sống.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh B tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào ngày 15/3/2019 và ngày 03/4/2019 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định. Về nội dung: xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Lâm Ngọc Q có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh Nguyễn Trung T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa ngày 03/4/2019 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả các đương sự trên.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Ngọc Q và anh Nguyễn Trung T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận T, Thành phố H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 120, quyển số 01/2010 ngày 15/9/2011 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Chị Lâm Ngọc Q cho rằng quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung, tính tình không hợp nên vợ chồng thường xuyên tranh cãi, anh Nguyễn Trung T thường xuyên chơi cờ, bạc không chăm lo cho gia đình nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, vợ chồng sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Nay, chị Lâm Ngọc Q xác định tình cảm dành cho anh Nguyễn Trung T không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nên yêu cầu được ly hôn. Bản thân anh Nguyễn Trung T, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Nguyễn Trung T không có mặt và cũng không có bất kỳ ý kiến gì đối với yêu

cầu của nguyên đơn, điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn và không muốn hàn gắn, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không đạt được mục đích. Vì vậy, xét thấy không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống chung của vợ chồng, yêu cầu ly hôn của chị Lâm Ngọc Q là có cơ sở, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng 02 con chung là Nguyễn Lâm Trúc L, sinh ngày 05/08/2011 và Nguyễn Lâm Uyên N, sinh ngày 05/08/2011. Sau khi ly hôn, chị Lâm Ngọc Q yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần phải xem xét về mọi mặt, bảo đảm quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy cháu Nguyễn Lâm Trúc L, sinh ngày 05/08/2011 và Nguyễn Lâm Uyên N, sinh ngày 05/08/2011 còn nhỏ và là con gái, đồng thời từ khi vợ chồng sống ly thân các cháu ở với chị Lâm Ngọc Q, do chị Lâm Ngọc Q trực tiếp chăm sóc vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt. Vì vậy, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình có cơ sở chấp nhận giao cháu Nguyễn Lâm Trúc L, sinh ngày 05/08/2011 và Nguyễn Lâm Uyên N, sinh ngày 05/08/2011 cho chị Lâm Ngọc Q trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lâm Ngọc Q về việc không yêu cầu anh Nguyễn Trung T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Trung T có quyền đi lại thăm con.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm nhân dân thị xã D, tỉnh B.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Chị Lâm Ngọc Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 238, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Ngọc Q được ly hôn với anh Nguyễn Trung T (Giấy chứng nhận kết hôn số 120, quyển số 01/2010 do Ủy ban nhân dân phường L, quận T, Thành phố H cấp ngày 15/9/2011).

2. Về con chung: Buộc anh Nguyễn Trung T giao 02 con chung là Nguyễn Lâm Trúc L, sinh ngày 05/08/2011 và Nguyễn Lâm Uyên N, sinh ngày 05/08/2011 cho chị Lâm Ngọc Q trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lâm Ngọc Q không yêu cầu anh Nguyễn Trung T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, chị Lâm Ngọc Q và anh Nguyễn Trung T đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lâm Ngọc Q phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0027877 ngày 18/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh B.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- VKSND thị xã D (1);
- CC THADS thị xã D (1);
- TAND tỉnh B (1);
- UBND P.L, Q.T, TP.H(1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kiều Thị Uyên